

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG MÃ
TỈNH SƠN LA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 21/2023/HNGĐ-ST

Ngày 13 - 4 - 2023

V/v: Xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Nhung.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lương Thị Khuyên.

2. Ông Trần Thành Vân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Quốc Huy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, Sơn La.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên tòa:
Ông Trần Thanh Quân - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 4 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 39/2023/TLST – HNGĐ, ngày 03/01/2023 về việc: Xin ly hôn. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2023/QĐXX - HNGĐ ngày 08/3/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 20/2023/QĐST – HNGĐ ngày 27/3/2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị D, sinh năm 1986. Địa chỉ: Thôn P, S, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc. Vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1988. Địa chỉ: Bản T2, xã K, huyện S, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 25/9/2022 và các tài liệu khác nguyên đơn chị Trần Thị D trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn Q kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã K, huyện S, tỉnh Sơn La vào ngày 06/7/2015. Cuộc sống chung chỉ hạnh phúc được một thời gian ngắn thì nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là vì thời gian yêu đương tìm hiểu nhau không nhiều, nên không hiểu được tính tình, hoàn cảnh sống của nhau, nên từ đó không có tiếng nói chung và thường xuyên xảy ra cãi vã, xô xát nhau, cuộc sống chung không điều hòa được. Cũng ngay trong năm 2015 thì chị D đã về nhà bố mẹ đẻ ở tỉnh Vĩnh Phúc để sinh sống và từ đó đến nay hai vợ chồng đã

sống ly thân và có cuộc sống riêng của mình, không còn quan tâm gì đến cuộc sống của nhau nữa. Chị thấy không còn tình cảm với anh Q nữa, hôn nhân không thể tiếp tục duy trì được nên có đơn khởi kiện xin được ly hôn với anh Nguyễn Văn Q.

Về con chung: Trong thời gian chung sống anh chị chưa có người con chung nào.

Về tài sản chung, về nợ chung: Chị và anh Q không có nợ chung, tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

Do bận công việc nên chị D đã có đơn xin được vắng mặt tại phiên tòa.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành triệu tập anh Nguyễn Văn Q họp lệ nhiều lần theo đúng quy định nhưng anh Q đều không có mặt để giải quyết việc ly hôn tại Tòa án, do vậy Tòa án không ghi nhận được ý kiến của anh Q về yêu cầu giải quyết ly hôn của chị D đối với anh.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa phương nơi anh Q cư trú, kết quả: sau khi kết hôn thì chị D – anh Q về chung sống với nhau tại bản T2, xã K, huyện S, tỉnh Sơn La chỉ một thời gian ngắn thì chị D về tỉnh Vĩnh Phúc sống, không sống chung với anh Q nữa, chị D và anh Q cũng không có con chung với nhau trong thời gian sống chung.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu quá trình kiểm sát việc thụ lý giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: Việc thụ lý xây dựng hồ sơ vụ án Tòa án huyện Sông Mã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hội đồng xét xử tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm xét xử đều thực hiện đúng quy định Bộ luật tố tụng Dân sự. Chị D có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Q đã được triệu tập họp lệ nhưng đều vắng mặt nên căn cứ vào các Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt đối với chị D, anh Q là đúng quy định pháp luật.

- Về nội dung: Cần chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của Chị Trần Thị D, xử cho chị D được ly hôn anh Nguyễn Văn Q. Quá trình giải quyết vụ án xác định được các đương sự không có con chung, nợ chung, tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết trong vụ án này. Chị D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và đã được xem xét thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thẩm quyền, tố tụng: Vụ án theo đơn khởi kiện xin ly hôn của chị

Trần Thị D được Tòa án thụ lý và giải quyết là theo đúng quy định tại Điều 28, 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về sự vắng mặt của nguyên đơn, bị đơn: Sau khi chị D có đơn khởi kiện xin ly hôn Tòa án đã thụ lý và tiến hành tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, chị D không thể có mặt tại phiên tòa được vì có lý do chính đáng và đã có đơn xin xét xử vắng mặt, đối với anh Nguyễn Văn Q đã được Tòa án tiến hành triệu tập hợp lệ theo đúng quy định nhưng anh Q đều không có mặt nên Tòa án giải quyết theo thủ tục chung và quyết định đưa vụ án ra xét xử là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị D và anh Nguyễn Văn Q chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại UBND xã K, huyện S, tỉnh Sơn La vào ngày 06/7/2015 là đúng quy định của pháp luật. Căn cứ vào khoản 1 Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình 2014 xác định đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Qua các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ và tại phiên tòa cho thấy mâu thuẫn gia đình giữa chị D và anh Q đã kéo dài, cuộc sống chung không hạnh phúc và bất đồng quan điểm sống, ngay sau khi kết hôn một thời gian ngắn thì chị D và anh Q đã sống ly thân và không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa. Anh Nguyễn Văn Q không có mặt tại Tòa án để giải quyết việc ly hôn với chị Trần Thị D thể hiện ý chí thiếu trách nhiệm, không còn quan tâm đến cuộc hôn nhân này và không có hành động gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Xét mâu thuẫn đã kéo dài, tình cảm vợ chồng và cuộc sống chung không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được. Việc quyết định cho chị D ly hôn anh Q là có căn cứ, phù hợp với Điều 56, 57 của Luật hôn nhân và gia đình 2014.

[3] Về con chung: Trong quá trình chung sống chị D và anh Q không có người con chung nào nên HĐXX không đề cập giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị D khai nhận không có nợ chung và tài sản chung nên không yêu cầu Tòa giải quyết, anh Q không cho ý kiến gì do vậy Tòa án không giải quyết trong vụ án này. Khi nào các đương sự có yêu cầu sẽ được Tòa án giải quyết tại vụ án khác.

[5] Về án phí: Chị Trần Thị D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm xin ly hôn theo quy định chung.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57 của Luật hôn nhân gia đình 2014;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Trần Thị D đối với anh Nguyễn Văn Q: Xử cho Chị Trần Thị D được ly hôn anh Nguyễn Văn Q.

2. Về án phí: Chị Trần Thị D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm xin ly hôn là 300.000đ nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu số AA/2021/0003004 ngày 03/01/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Chị Trần Thị D đã nộp đủ tiền án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Chị Trần Thị D, Anh Nguyễn Văn Q được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh;
- VKSND huyện Sông Mã;
- THADS huyện Sông Mã;
- Các đương sự;
- UBND xã K, huyện S, tỉnh Sơn La;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Hoàng Thị Nhung

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lò Văn Thôn

Trần Thành Vân

Hoàng Thị Nhung